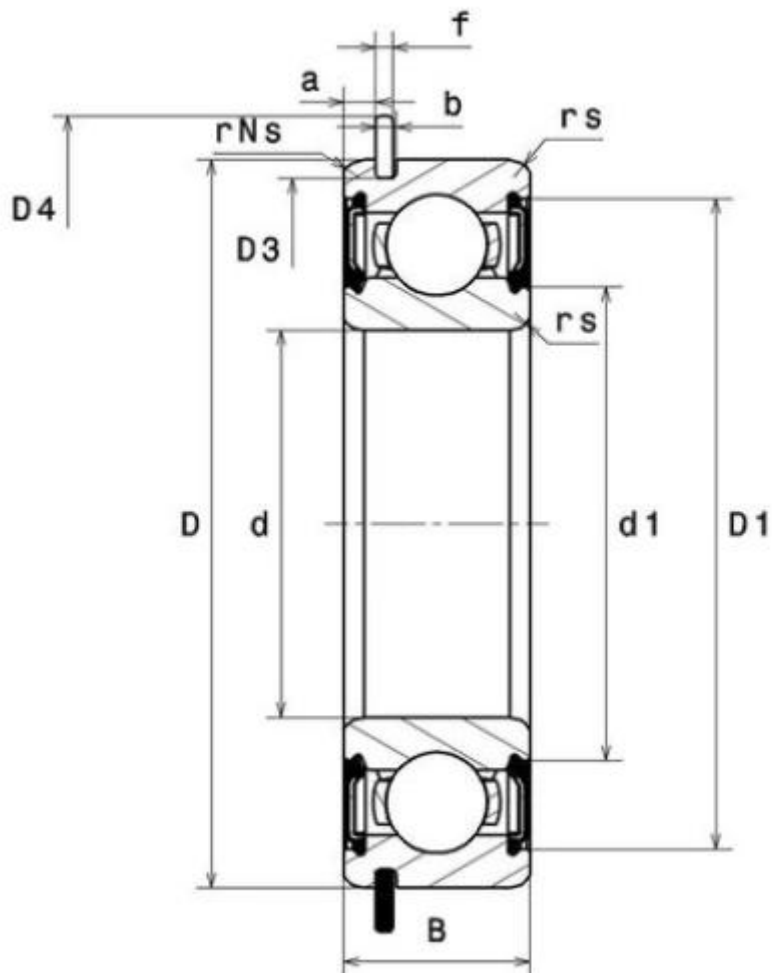


Vòng bi 6004LLUNR/5K



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	20 mm
D - Đường kính ngoài	42 mm
B - Chiều rộng	12 mm
a min - Vị trí rãnh tối thiểu	1,9 mm
a max - Vị trí rãnh tối đa	2,06 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	0,6 mm

rNs - Bán kính góc lượn tối thiểu	0,5 mm
D3 - Đường kính rãnh đáy tối đa	39,75 mm
b min - Chiều rộng rãnh tối thiểu	1,35 mm
b max - Chiều rộng rãnh tối đa	1,65 mm
a - Khoảng cách tới lỗ phun dầu	0,4 mm
D4 max - Đường kính ngoài tối đa của vòng chặn lắp ráp	46,3 mm
f - Độ dày vòng chặn	1,12 mm
Tham khảo vòng khóa	R42
Khe hở vòng bi	CN
Trọng lượng	0,069 kg
HIỆU SUẤT SẢN PHẨM	
C - Tải trọng động cơ bản danh định	10,4 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	5,05 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	0,355 kN
f0 - Hệ số	13.9
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	11000 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-25 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	110 °C
GIỚI HẠN	
da min - Đường kính vai tối thiểu IR	24 mm
da max - Đường kính vai tối đa IR	26 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	38 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trực & vò	0,6 mm
rNa max - Bán kính góc lượn tối đa ở phía phân đoạn	0,5 mm
Ca min - Vị trí phân đoạn tối thiểu	2,92 mm

Ca max - Vị trí phân đoạn tối đa

3,18 mm

Db min - Đường kính vị trí vòng dừng tối thiểu

47 mm

NTN[®]



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor